

Số: 62/2022/QĐST-HNGĐ

Than Uyên, ngày 30 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 361, 396, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 8 năm 2022.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 76/2022/TLST - HNGĐ, ngày 11 tháng 8 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. **Chị Lò Thị Tr** - Sinh năm: 1993;

Địa chỉ: **Bản Xuân Ph, xã Mường Th, huyện T U**, tỉnh Lai Châu.

2. **Anh Lò Văn A** - Sinh năm: 1992;

Địa chỉ: **Bản Xuân Ph, xã Mường Th, huyện T U**, tỉnh Lai Châu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Chị Lò Thị Tr** và anh Lò Văn A tự do tìm hiểu trên tinh thần tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 28/12/2012 tại trụ sở UBND xã Mường Th, huyện T U, tỉnh Lai Châu. Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số: 77/2012 quyền số: 01/2011 của UBND xã Mường Th, huyện T U, tỉnh Lai Châu cấp cho **chị Lò Thị Tr** và anh Lò Văn A xác nhận hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân: Sau khi kết hôn **anh chị** sống chung hạnh phúc được khoảng 09 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung và đã ly thân được một thời gian dài đến nay. Ngày 11/8/2022 **chị Lò Thị Tr** và anh Lò Văn A cùng yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Than Uyên công nhận **chị Tr** và anh A thuận tình ly hôn. Kèm theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa

thuận nuôi con, các đương sự đã nộp các tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị Tr và anh A đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và nội dung thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật và đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ. Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22/8/2022 giữa chị Lò Thị Tr và anh Lò Văn A xác định chị Tr và anh A thuận tình ly hôn.

[2] Về nuôi con chung: Chị Lò Thị Tr và anh Lò Văn A có 02 con chung cháu Lò Thị Nh, sinh ngày 27/3/2011 và cháu Lò Văn Q, sinh ngày 15/7/2012 chị Trang và anh An thỏa thuận:

Anh Lò Văn A là người trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là cháu Lò Thị Nh, sinh ngày 27/3/2011 và cháu Lò Văn Q, sinh ngày 15/7/2012 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lò Thị Tr và anh Lò Văn A tự thỏa thuận với nhau về phần cấp dưỡng nuôi con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Lò Thị Tr có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con chung được sống chung với anh Lò Văn A. Anh Lò Văn A có quyền yêu cầu chị Lò Thị Tr cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Sau khi ly hôn chị Lò Thị Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Xét thấy thỏa thuận về nuôi con, sau khi ly hôn của các đương sự là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật và đạo đức xã hội, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên do vậy cần xem xét chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Do chị Lò Thị Tr và anh Lò Văn A không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Xét thấy các đương sự tự nguyện ly hôn, hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con con chung chưa thành niên khi ly hôn và không yêu cầu chia tài sản chung, giải quyết nợ chung. Sự thỏa thuận của các đương sự đã bảo đảm quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Kết quả hòa giải đoàn tụ không thành chị Lò Thị Tr và anh Lò Văn A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: **Chị Lò Thị Tr** và **anh Lò Văn A** có 02 con chung **cháu Lò Thị Nh**, sinh ngày 27/3/2011 và **cháu Lò Văn Q**, sinh ngày 15/7/2012 **chị Tr** và **anh A** thỏa thuận:

Anh Lò Văn A là người trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là **cháu Lò Thị Nh**, sinh ngày 27/3/2011 và **cháu Lò Văn Q**, sinh ngày 15/7/2012 **cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi)** và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: **Chị Lò Thị Tr** và **anh Lò Văn A** tự thỏa thuận với nhau về phần cấp dưỡng nuôi con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Lò Thị Tr có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con chung được sống chung với **anh Lò Văn A**. **Anh Lò Văn A** có quyền yêu cầu **chị Lò Thị Tr** cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Sau khi ly hôn **chị Lò Thị Tr** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: **Chị Lò Thị Tr** và **anh Lò Văn A** không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về các vấn đề khác: **Chị Lò Thị Tr** và **anh Lò Văn A** không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) trong đó người yêu cầu là **chị Lò Thị Tr** và **anh Lò Văn A** mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Ghi nhận sự thỏa thuận của anh, chị để **anh Lò Văn A** chịu toàn bộ lệ phí thay **chị Lò Thị Tr**. Xác nhận **anh Lò Văn A** đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai số: AA/2021/0000922 ngày 11/8/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu nay chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- CCTHADS huyện Than Uyên;
- UBND xã Mường Than;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lường Xuân Thu